

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/DS-ST**

Ngày : 16.7.2025

V/v: “*Tranh chấp hui (họ, huê)*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tài**

2. Bà **Lê Thị Sáu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thanh Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cũ) xét xử sơ thẩm, công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 248/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về “*tranh chấp về hui (họ, huê)*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà **Bùi Thị Kim L**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã LD, tỉnh L (địa chỉ cũ: Thôn ĐT, xã ĐM, huyện HTB, tỉnh BT).

2. ***Bị đơn:*** Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn 6, xã BL 3, tỉnh L (địa chỉ cũ: Thôn 6, xã LN, huyện B, tỉnh L).

(Bà **Bùi Thị Kim L** có mặt, bà **Nguyễn Thị L1** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà **Bùi Thị Kim L** trình bày:

Bà **Bùi Thị Kim L** thừa nhận không có mối quan hệ anh em, họ hàng với bị đơn bà **Nguyễn Thị L1**, có quen biết do chị gái của nguyên đơn (bà **Bùi Thị Kim H**) giới thiệu quen với bị đơn.

Do tin tưởng nhau nên trong năm 2021, 2022, 2023 và 2024 nguyên đơn có chơi hui (huê) do bà bị đơn làm chủ hui, gồm có hui tháng, hui ngày. Bị đơn còn nợ tiền hui và xác nhận đến nay chưa chồng hui cho nguyên đơn, cụ thể như sau:

+ Dây hụi mở ngày 15/12/2021, gồm 33 chân hụi, hụi tháng, bị đơn lập danh sách hụi và ký tên, ghi họ tên, photo danh sách và giao cho nguyên đơn 01 bản photo, hụi áp thảo, nguyên đơn chơi 03 chân hụi, hụi 1.000.000 đồng, đã hốt chết 02 chân, còn lại 01 chân, dây hụi này đã kết thúc, trừ 02 chân đã hốt, 01 chân sống của nguyên đơn, còn lại 30 chân thành tiền là 30.000.000 đồng, bị đơn chưa chồng số tiền hụi này cho nguyên đơn.

+ Dây hụi mở ngày 20/6/2022 gồm 33 chân hụi, hụi tháng, bị đơn lập danh sách hụi và ký tên, ghi họ tên, photo danh sách và giao cho nguyên đơn 01 bản photo, hụi áp thảo, nguyên đơn chơi 02 chân hụi, hụi 1.000.000 đồng, dây này chưa kết thúc, tuy nhiên bị đơn vỡ nợ nên không thu hụi nữa, đã đóng được 28 tháng thành tiền của 02 chân hụi là 56.000.000 đồng, bị đơn chưa chồng số tiền hụi này cho nguyên đơn.

+ Dây hụi mở ngày 10/8/2023 gồm 45 chân hụi, hụi tháng, bị đơn lập danh sách hụi và ký tên, ghi họ tên, photo danh sách và giao cho nguyên đơn 01 bản photo, hụi áp thảo, nguyên đơn chơi 03 chân hụi, hụi 1.000.000 đồng. Dây này chưa kết thúc, tuy nhiên bị đơn vỡ nợ nên không thu hụi nữa, đã đóng được 14 tháng thành tiền của 03 chân hụi là 42.000.000 đồng, bị đơn chưa chồng số tiền hụi này cho nguyên đơn.

+ Dây hụi mở ngày 01/11/2023 gồm 37 chân hụi, hụi tháng, bị đơn lập danh sách hụi và ký tên, ghi họ tên, photo danh sách và giao cho nguyên đơn 01 bản photo, hụi áp thảo, nguyên đơn chơi 03 chân hụi, hụi 1.000.000 đồng. Dây này chưa kết thúc, tuy nhiên bị đơn vỡ nợ nên không thu nữa, đã đóng được 12 tháng thành tiền của 03 chân hụi là 36.000.000 đồng, bị đơn chưa chồng số tiền hụi này cho nguyên đơn.

+ Dây hụi mở ngày 20/01/2024 gồm bao nhiêu chân hụi thì nguyên đơn không biết, hụi tháng, bị đơn chưa lập danh sách hụi, hụi áp thảo, nguyên đơn chơi 01 chân hụi, hụi 1.000.000 đồng. Dây này chưa kết thúc, tuy nhiên bị đơn vỡ nợ nên không thu nữa, đã đóng được 10 tháng thành tiền của 01 chân hụi là 10.000.000 đồng, bị đơn chưa chồng số tiền hụi này cho nguyên đơn.

+ Dây hụi mở ngày 25/6/2023 gồm 38 chân hụi, hụi tháng, bị đơn lập danh sách hụi và ký tên, ghi họ tên, photo danh sách và giao cho nguyên đơn 01 bản photo, hụi áp thảo, nguyên đơn chơi 02 chân hụi, hụi 1.000.000 đồng. Dây này chưa kết thúc, tuy nhiên bị đơn vỡ nợ nên không thu nữa, đã đóng được 17 tháng thành tiền của 02 chân hụi là 34.000.000 đồng, bị đơn chưa chồng số tiền hụi này cho nguyên đơn.

+ Dây hụi mở ngày 21/7/2024 gồm bao nhiêu chân hụi thì nguyên đơn không biết, hụi tháng, bị đơn chưa lập danh sách hụi, hụi áp thảo, nguyên đơn chơi 05 chân hụi, hụi 1.000.000 đồng. Dây này chưa kết thúc, tuy nhiên bị đơn vỡ nợ nên không thu nữa, đã đóng được 03 tháng thành tiền của 05 chân hụi là 15.000.000 đồng, bị đơn chưa chồng số tiền hụi này cho nguyên đơn.

+ Đây hội mở ngày 27/7/2024, hội ngày, nguyên đơn góp luôn cho bị đơn số tiền 150.000.000 đồng, bị đơn có hứa mỗi tháng trả lãi 10.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay bị đơn không trả gốc, không trả lãi.

Tổng số nợ hội bị đơn còn nợ nguyên đơn chưa trả là 373.000.000 đồng.

Ngày 02/11/2024 bị đơn viết giấy xác nhận nợ tiền hội của nguyên đơn gồm cả hội tháng, hội ngày là 351.000.000 đồng (chênh lệch 22.000.000 đồng do bị đơn cộng số nợ nhầm lẫn) và có hẹn đến ngày 01/11/2024 sẽ trả tuy nhiên đến nay không trả nợ.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền hội chưa chồng hội là 351.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 25/6/2025, bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hội của nguyên đơn chưa trả là 351.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/4/2025 nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L1 phải trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L số tiền là 351.000.000 đồng. Về án phí cần buộc bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị L1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Nguyên đơn xác nhận không có quan hệ họ hàng, anh em với bị đơn, hai bên có quen biết do người khác giới thiệu, nguyên đơn đã tham gia chơi hội cho bị đơn

làm chủ hội, gồm có hội ngày, hội tháng. Sự việc chơi hội đã được hai bên xác nhận, cụ thể như sau:

Tại giấy xác nhận nội dung nợ hội ghi ngày 02/11/2024 thể hiện: Bà Nguyễn Thị L1 có nợ tổng số tiền hội (huê) của bà Bùi Thị Kim L số tiền 351.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/11/2024 sẽ trả đủ. Số nợ này bà Loan xác nhận là nợ hội tháng và hội ngày của bà Bùi Thị Kim L, bà Loan ký tên, ghi họ tên “Nguyễn Thị L1”. Đồng thời tại “Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt” ngày 25/6/2025 của bà Nguyễn Thị L1 cũng thể hiện bà Loan xác nhận còn nợ bà Bùi Thị Kim L số tiền hội là 351.000.000 đồng. Số nợ này được bà Bùi Thị Kim L trình bày, xuất trình các giấy tờ thể hiện các dây hội (photo) cụ thể, phù hợp với số nợ bà Nguyễn Thị L1 xác nhận còn nợ bà Bùi Thị Kim L.

Tuy nhiên đến nay toàn bộ số nợ hội trên chưa được bà Nguyễn Thị L1 trả cho bà Bùi Thị Kim L mặc dù đã quá thời hạn trả nợ là ngày 10/11/2024.

Vì vậy việc nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L khởi kiện để yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L1 trả nợ tiền hội còn thiếu chưa trả với số tiền là 351.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 351.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đây là vụ án dân sự có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn thuộc diện người trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bùi Thị Kim L đối với Nguyễn Thị L1 về việc “*Tranh chấp về hội (họ, huê)*”.

Buộc bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Kim L số tiền 351.000.000 (ba trăm năm mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L1 theo quy định của pháp luật (thuộc diện trên 60 tuổi). Hoàn trả lại

cho bà Bùi Thị Kim L số tiền 8.775.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004587 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 206 Huỳnh Thúc Kháng, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4- Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy